

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 26 Tháng 12 Năm 2009

Tập 8

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem tiếp đoạn Bốn Mươi Bốn trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa. Hôm qua chúng tôi đã giảng đến “*thọ mạng kỳ hà*”, hôm nay chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn này:

Kinh văn: “Bất lương chi nhân, thân tâm bất chánh. Thường hoài tà ác, thường niệm dâm dật. Phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật. Phí tổn gia tài”.

Trong đoạn kinh văn này là nói một loại người có phiền não, nghiệp chướng, tập khí rất nặng, “*thân tâm bất chánh*”, trong tâm của họ “*thường hoài tà ác*”, hai chữ Tà Ác này là chỉ cho tà dâm. Hiện nay trong thời đại này, chúng ta từ nhỏ đã sơ sót sự giáo dục của gia đình, việc này không thể trách bất cứ người nào. Nếu chúng ta trách người là sai rồi! Bởi vì từ khi đời nhà Thanh mất nước cho đến thành lập Dân Quốc, trong thời kỳ này, xã hội cũng đang hỗn loạn, chưa có khôi phục lại trật tự. Nhất là trong tám năm chiến tranh Trung Nhật, chúng ta đã bị mất đi nền văn hóa truyền thống, thời gian gần một thế kỷ, ít nhất từ bốn đến năm đời, các em nhi đồng đã mất đi sự giáo dục nền tảng. Sự giáo dục đã mất đi này các em nhi đồng không biết, cha mẹ của các em cũng chẳng biết, ông nội bà nội cũng không biết, cụ ông cụ bà có lẽ là biết, phải là bậc cao tổ phụ mẫu mới thật sự biết rõ chuyện này.

Đúng như đức Thế Tôn tại trong kinh Vô Lượng Thọ có nói: “*Tiên nhân không biết*”, tức là bậc cha mẹ ông bà của chúng ta là tiên nhân, họ không biết đạo đức, chẳng có người dạy, chẳng thể trách họ, chúng ta không thể trách họ, là chúng ta rất bất hạnh sanh trong thời đại này. Trong thời đại này, nội tâm của

chúng ta có phiền não, đời đời kiếp kiếp tích tụ lại phiền não tập khí, nay rất là bất hạnh. Bên ngoài xã hội lại có sự dụ dỗ mê hoặc, có thể nói sự dụ dỗ mê hoặc này rất lớn mạnh, chẳng có cách nào chống đỡ được sự dụ dỗ mê hoặc này, nếu không phải bậc thánh nhân tái lai, người phạm phu nhất định sẽ bị ảnh hưởng. Ngay trong đoạn kinh văn này là nói cho chúng ta biết, trạng huống của xã hội ngày nay, xã hội ngày nay đang dụ dỗ chúng ta ở khắp mọi nơi, xã hội trên toàn thế giới cũng tìm không ra hai thứ.

Xã hội chủ nghĩa tư bản là khích lệ tiêu thụ, khác với văn hóa truyền thống của Trung Hoa, văn hóa truyền thống của chúng ta mấy ngàn năm qua, lão tổ tông dạy cho con cháu đời sau phải cần kiệm, cần mẫn, tiết kiệm. Giá trị quan của phương Tây hoàn toàn khác với Trung Hoa, họ khích lệ quý vị tiêu thụ, họ không đề xướng tích trữ, mà họ mong quý vị có bao nhiêu xài hết bấy nhiêu, xài hết rồi, đi mượn tiền ngân hàng, đi mượn tiền công ty bảo hiểm, thời gian lâu rồi thành thói quen. Mọi người nghĩ rằng đều là chuyện rất bình thường, họ chẳng biết tiết kiệm, cũng chẳng nghe nói cái danh từ tiết kiệm, cho nên khi họ vừa gặp phải trận gió bão tiền tệ, họ chống đỡ không nổi. Nếu là truyền thống Trung Hoa, ý niệm của người Hoa, quý vị thấy mấy ngàn năm qua, chẳng có nghe nói cái gì là gió bão tiền tệ, thế nhưng những người lớn tuổi, từ sáu mươi tuổi trở lên, vẫn còn có một chút khái niệm truyền thống. Cho nên chúng tôi sống ở nước ngoài nhiều năm, người ngoại quốc biết người Hoa rất tiết kiệm, người Hoa biết tích trữ. Nay trong đoạn kinh văn này nói rõ, trạng huống của xã hội ngày nay, cho nên “*thân tâm bất chánh, thường hoại tà ác*”, chúng ta không thể trách người khác, cũng chẳng nên trách bất cứ ai. Nay chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của Phật và lời giáo huấn của thánh hiền, có lỗi thì sửa, không lỗi thì khuyến khích, vậy là đúng rồi.

“*Thường niệm dâm dật*”, câu này là nói chánh dâm, việc ân ái của vợ chồng không phải là tà dâm. Nhưng nếu thường ân ái là chánh dâm quá độ, việc ân ái của vợ chồng phải có chừng mực, thân tâm mới khỏe mạnh, gia đình mới hạnh phúc, nếu chẳng biết chừng mực, sẽ khiến cho quý vị sanh ra nhiều bệnh hoạn, thậm chí có thể chết sớm. Thọ mạng của quý vị vốn là tám, chín chục tuổi nhưng chỉ sống đến bốn, năm chục tuổi thì qua đời. Là nguyên nhân gì? Là có liên quan việc ân ái của quý vị không biết chừng mực, cho nên

“*phiền mãn hung trung*”, đây là nói lửa dục thiêu đốt, thị hiện ra bên ngoài chính là thái độ tà dâm phóng đảng, sự báo ứng hiện tiền chính là “*phí tổn gia tài*” tức là hao phí tiền tài, của cải để làm những việc dâm dục. “*Sự vi phi pháp*”, tức việc làm phi pháp, câu này có hai ý nghĩa, nếu chẳng phải là vợ chồng, quý vị đã phá hoại danh tiết của người ta, làm bại hoại phong tục. Vào thời xưa vấn đề này rất là nghiêm trọng, xã hội ngày nay chẳng chú trọng điều này, không còn coi trọng nữa! Bởi vì họ chẳng có quan niệm luân lý, đạo đức. Thế nhưng đối với thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, xã hội an toàn, khẳng định tạo thành sự ảnh hưởng rất là tệ hại, nếu thật sự tin nhân duyên, quả báo, thì tự nhiên hiểu rõ.

Xin xem tiếp hai câu này: “*Sở đương cầu giả, nhi bất khảng vi*”, đây là lời cảm thán của Phật, Bồ Tát. Quý vị đến nhân gian này, đời này được thân người, Phật tại trong kinh thường nói thân người khó được, trong lục đạo có được thân người không phải là chuyện dễ. Trên cõi trời phước báo lớn hơn nhân gian, phước báo đầu tiên là mạng sống lâu dài. Người Hoa biết được trên cõi trời có một vị Ngọc Hoàng đại đế, đây là sự thật, thế nhưng những người chẳng học Phật, đối với thiên đạo chỉ là khái niệm mơ hồ. Phật tại trong kinh nói với chúng ta rằng, thiên đạo có hai mươi tám tầng, có Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên và Vô Sắc Giới Thiên, cho nên trong kinh Phật thường nói tam giới, lục đạo. Ngọc Hoàng đại đế là ở tầng trời thứ hai trong Dục Giới Thiên, hay nói cách khác, cách cõi này của chúng ta không xa, rất gần, cũng tức là nói không gian tầng thứ này rất dễ đột phá. Nếu đột phá được không gian duy thứ này, quý vị có thể thấy được cõi trời Đao Lợi, quý vị cũng có thể đi lên cõi trời Đao Lợi. Thọ mạng của cõi trời Đao Lợi, Phật tại trong kinh nói với chúng ta rằng, chúng ta nghe rồi cũng cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn, cũng rất hâm mộ, sự sai biệt thời gian của nhân gian chúng ta và cõi trời Đao Lợi khác nhau, người hiện nay gọi là thời sai. Một ngày của cõi trời Đao Lợi là một trăm năm của nhân gian chúng ta, người thế gian chúng ta nghĩ rằng sống được một trăm tuổi là rất hiếm có, là trường thọ rồi, thế nhưng người của cõi trời Đao Lợi nhìn thấy chúng ta là rất đáng thương, chỉ có một ngày.

Trên cõi trời Đao Lợi một năm cũng là ba trăm sáu mươi ngày, quý vị nên biết một ngày của họ là một trăm năm của chúng ta, họ cũng là một năm

có ba trăm sáu mươi ngày, quý vị tính thử xem thọ mạng của họ là bao lâu. Khi trên cõi trời rất hạnh phúc, ít nhất sự thay đổi của họ không nhiều, cũng tức là họ sẽ chẳng già yếu, thể nhưng lúc thọ mạng của họ đã hết thì lúc đó họ có già yếu, nếu thọ mạng của họ chưa hết, họ chẳng có cảm thấy già yếu, không có nghe nói người cõi trời sanh bệnh. Trong sanh, già, bệnh, chết khổ, họ là hóa sanh, họ không phải thai sanh cho nên họ chẳng có sanh khổ, chẳng có già khổ, chẳng có bệnh khổ, chỉ có một cái chết khổ, trước bảy ngày lâm chung thì họ sanh bệnh, không cách nào chữa trị vì thọ mạng đã hết. Phước báo của người cõi trời lớn hơn chúng ta rất nhiều, cõi trời càng cao phước báo càng lớn, phải nhân lên gấp bội, thật là chẳng thể nghĩ bàn, cho nên ở nhân gian rất nhiều người hâm mộ thiên đường, họ cũng muốn sanh lên cõi trời. Phật tại trong kinh có nói tường tận cho chúng ta, người học Phật mới hiểu rõ cõi trời không phải là cứu cánh, khi thọ mạng đã hết, vẫn phải chịu luân hồi, họ vẫn còn đọa lạc.

Trong cõi trời, cao nhất là Vô Sắc Giới Thiên, những người trong cõi trời Vô Sắc Giới, chúng ta phải thừa nhận họ, họ có trí tuệ cao, tuy họ vẫn là hạng phàm phu nhưng là hạng phàm phu cao cấp, tại vì sao? Vì họ biết cái thân thể này rất phiền phức, quý vị nghĩ xem cái thân thể này, phải chịu lụy, mỗi ngày phải ăn, mặc, ở, đi, nếu không có thân thể thì rất tự tại. Quý vị thấy hạng phàm phu cao cấp, họ chẳng cần thân thể, chúng ta gọi họ là linh giới, còn Sắc Giới Thiên thì có thân thể nhưng họ chẳng có ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thù, họ không cần tài sản, đối với họ mà nói, là vô ích. Họ chẳng có những dâm dục của nam nữ cho nên cái tướng của cõi trời Sắc Giới là bình đẳng, không có tướng nam nữ, họ cũng chẳng cần ăn uống, họ dùng thiên duyệt làm món ăn. Họ cũng chẳng cần ngủ nghỉ, họ rất là tự tại, thọ mạng của họ rất dài, cõi trời Đao Lợi không thể sánh bằng. Trong nhà Đạo nói về thần tiên, phần nhiều đều là nói ở tầng trời này, cho nên trong nhà Đạo tu hành đạt đến tầng trời này coi như cũng khá lắm, họ thành thần tiên, kể cả thân thể cũng không cần. Đây là nói về Vô Sắc Giới Thiên, không cần thân thể, họ cũng không cần hoàn cảnh cư ngụ, cho nên chúng ta gọi họ là linh giới. Cái tư tưởng này, trước khi Phật giáo chưa truyền đến Trung Hoa, ngài Lão Tử đã hâm mộ, Ngài có nói: “Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”, nghĩa là hoạn nạn lớn nhất của ta là

gì? Là vì ta có thân thể, quý vị thấy Ngài có cái tư tưởng này. Ngài có cái tư tưởng này thì đi đến cõi nào? Nhất định là đi đến cõi trời Vô Sắc Giới, Ngài đích thật có bản lãnh này. Tại vì sao? Vì nhà Đạo chú trọng thuận theo đại tự nhiên. Phật nói với chúng ta rằng, tam giới đều là khổ. Trong cõi Dục Giới, từ sáu tầng trời Dục Giới cho đến tam ác đạo, đều thuộc về cõi Dục Giới. Dục Giới có ba thứ khổ:

- Thứ nhất là Khổ Khổ, cái gì gọi là Khổ? Khổ là nói sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tăng hội, đây là trong cuộc sống của chúng ta, mỗi ngày từ sáng đến tối đều gặp phải, thật là quá đau khổ.

- Thứ hai là Hoại Khổ, hoại khổ tức là hiện tượng vật chất chẳng có cách nào giữ gìn được lâu dài, cũng tức là nói, thọ mạng của con người nó sẽ tàn hoại. Thân thể con người có sanh, già, bệnh, chết, thực vật có sanh, trụ, di, diệt, khoáng vật có thành, trụ, hoại, không. Thành, trụ, hoại, không chính là hoại khổ, cổ nhân chúng ta thường nói, biển dâu biển đổi, để cho lòng chúng ta có nhiều cảm khái khi nhìn thấy có nhiều thay đổi, sự biến đổi ngày nay thì đặc biệt lớn.

- Thứ ba là Hành Khổ, tuy cõi Vô Sắc Giới không có thân thể nhưng họ có Hành Khổ, chẳng thể giữ gìn mãi mãi, tuy thọ mạng của họ rất dài nhưng sẽ có ngày hết. Khi thọ mạng đã hết, họ không thể giữ gìn được cảnh giới đó, cho nên trong Phật pháp nói tam giới đều là khổ.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào thoát khỏi tất cả khổ trong tam giới, lục đạo, con người phải có chí hướng này, phải hướng theo phương hướng này, mà nỗ lực tinh tấn tu học thoát khỏi tất cả khổ. Ở phương Đông có Nho - Thích - Đạo, Phật đích thật dạy cho chúng ta thoát khỏi tam giới, lục đạo, mà Nho và Đạo thì chưa ra khỏi tam giới, lục đạo. Nhà Đạo phần nhiều sanh lên Sắc Giới Thiên và Vô Sắc Giới Thiên, còn nhà Nho vẫn còn ở trong sáu tầng trời của Dục Giới Thiên. Tu theo nhà Đạo có thể sanh lên Sắc Giới Thiên và Vô Sắc Giới Thiên, chỉ có Phật pháp mới dạy cho quý vị ra khỏi lục đạo luân hồi. Ngoài lục đạo ra, còn có rất nhiều thế giới cõi nước của chư Phật, Bồ Tát, thầy đều rất có duyên với chúng ta, tựa như toàn cả vũ trụ, thí dụ giống như quả địa cầu vậy. Trong một tinh cầu này, chúng ta sinh sống trong cõi nước này cũng như là trong lục đạo vậy. Ngoài quốc gia này ra, còn có rất

nhều quốc gia khác cùng chúng ta sống trong quả địa cầu này, chúng ta có thể di dân đến nước khác, cho nên những quốc gia khác đều có mối liên hệ với chúng ta. Muốn đến thế giới nào cũng được, đương nhiên là phải có điều kiện, như hiện nay chúng ta chọn xem quốc gia nào có hoàn cảnh tốt đẹp, muốn di dân đến nước đó phải hội đủ điều kiện, họ sẽ chấp nhận cho chúng ta di dân đến nước đó an cư lạc nghiệp.

Trong nhiều cõi nước như vậy, điều kiện cũng không hoàn toàn giống nhau, có cõi nước điều kiện nhiều một chút, cao một chút so ra khó khăn, nhưng cũng có cõi nước rất dễ dàng. Nếu chúng ta muốn đi, chỉ cần phù hợp với điều kiện của nước đó thì họ chấp nhận cho chúng ta di dân đến đó. Chúng ta đối với Phật nhất định phải có thái độ tốt như Khổng lão phu tử dạy, tin lời thánh nhân, chúng ta đối với Phật phải có lòng tin, nhất định phải tin Phật. Con người hay nói dối, Phật không bao giờ nói dối, lời nói của Phật, từng câu đều là chân thật, từng câu đều là thành thật, quý vị tin Phật là quý vị có phước, tại vì sao? Vì quý vị thật sự phát nguyện, thật sự tu hành, thật sự muốn rời khỏi thế giới này di dân đến một cõi khác để sinh sống, đây là Phật pháp chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta phải nên phụng hành.

Câu: “*Nhi bất khả vi*”, có nghĩa là chuyện phải nên làm mà họ chẳng chịu làm, chuyện không nên làm mà họ cứ đi làm, không nên làm tức là không nên tạo tác những ác nghiệp, đây là nói về năm thứ nhân ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, thì tương lai đi đến đâu? Đi đến nga quỷ, địa ngục, súc sanh, không nên đi đến những chỗ này, phải đi đến những nơi như là thiên đạo. Tuy thiên đạo không cứu cánh, nhưng hoàn cảnh tốt hơn nhân gian quá nhiều, muốn đi đến nơi tốt nhất, thì phải có duyên phần, quý vị có thân người mà gặp được Phật pháp, nếu quý vị không gặp được Phật pháp, quý vị sẽ không có cơ duyên này. Người hiện nay nói duyên phần là cơ hội, quý vị gặp được Phật pháp tức là quý vị gặp được cơ hội, quý vị mà nắm lấy cơ hội hết lòng tu học thì có thể siêu việt, siêu việt tức là ra khỏi sanh tử, ra khỏi luân hồi, đây là điều phải nên làm. Quý vị nên biết sanh tử luân hồi rất thống khổ, Phật vì chúng ta chỉ dạy con đường giải thoát, nếu chúng ta tin Phật mà chịu tuân theo lời dạy của Ngài mà thực hành, đúng như trong kinh có nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, quý vị trong đời này nhất định được

thành tựu.

Phải thực hành như thế nào? Nghĩa là nay chúng ta phải thực hành từ cơ bản, người thế gian nhất định phải học luân lý, đạo đức, nhân quả của bậc thánh hiền và giáo dục tôn giáo, nó không mê tín. Trong phần trước tôi đã trình bày với quý vị, Phật giáo chẳng phải tôn giáo, Phật giáo là giáo dục. Có phải những tôn giáo khác trong thế gian là tôn giáo hay không? Những tôn giáo khác là tôn giáo, nhưng nó cũng nghiêng nặng về giáo dục. Phật giáo và những tôn giáo khác sai biệt ở chỗ nào? Những tôn giáo khác đều lập ra một vị chân thân, đích thật là họ có một vị chân thân làm chủ tể vũ trụ, cũng là làm chủ tể vận mạng của nhân loại. Phật giáo khác với tôn giáo là Phật giáo chẳng có lập ra một vị thần, Phật giáo chỉ nói Phật, Phật là người, không phải thần, Phật là thầy của chúng ta cho nên chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, là vị thầy căn bản.

Ngài là vị thầy căn bản, Ngài giảng dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là mối quan hệ thầy trò. Chúng ta tự xưng là đệ tử, đệ tử là học trò, chúng ta và Phật là mối quan hệ thầy trò, khác với những tôn giáo. Thế nhưng bất cứ một tôn giáo nào, quý vị đọc trong kinh sách của họ, cũng là nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, đều là giáo dục. Trong sự giáo dục đó có nói, nếu quý vị không tuân theo lời dạy của chân thân, quý vị sẽ bị trừng phạt, còn nếu quý vị tuân theo lời chân thân, chân thân sẽ khen thưởng quý vị, điểm này thì khác với Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng nói như vậy, cho nên Phật giáo là giáo dục, là giáo dục thuần túy, còn tôn giáo thì có lập ra một vị thần nhưng vẫn là giáo dục. Chú tâm đọc những kinh sách của tôn giáo, vẫn là giáo dục.

Xã hội phương Tây trong mấy ngàn năm qua không bị hủy diệt cũng là nhờ có sự giáo dục tôn giáo, xã hội phương Đông cũng trong thế gian này, được kéo dài mấy ngàn năm là nhờ có những giáo huấn của thánh nhân. Người Hoa gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi Phật, Bồ Tát, cho nên Phật, Bồ Tát và A La Hán có nghĩa là Thánh, Hiền và Quân Tử. Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân, A La Hán là quân tử, thế nhưng điều kiện của họ cao hơn điều kiện của thánh, hiền, quân tử. Mức hạn định tối thiểu của họ là đoạn phiền não, đã đoạn Kiến Tư phiền não tức là A La Hán, đã đoạn Trần Sa phiền não tức là

Bồ Tát, đã đoạn Vô Minh phiền não thì là Phật Đà. Từ mức hạn định của họ mà nói, cao hơn điều kiện của thánh, hiền và quân tử, thế nhưng cấp sơ học của tôn giáo và Thánh Hiền giáo, như khoa mục, lý niệm, tinh thần, mục tiêu thì hoàn toàn tương đồng. Đều là nói về luân lý, đạo đức và nhân quả, tức là xưa kia vua Ung Chánh có nói tam giới Nho - Thích - Đạo, theo cách nhìn của nhà vua, đều là dạy người làm lành lánh dữ. Đọc trong kinh sách của tôn giáo, chúng ta thấy hết thấy tôn giáo cũng đều là khuyên người làm lành lánh dữ, cái mục tiêu này hoàn toàn tương đồng.

Cho nên cách giáo dục này đích thật có thể giúp cho tất cả chúng sanh đạt được thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình. Xã hội ngày nay trên toàn thế giới đã hỗn loạn, vì sao lại hỗn loạn? Chúng ta chú tâm mà quan sát, có thể nói nhân tố đầu tiên là người phương Đông đã lơ là sự giáo dục của thánh hiền, còn người phương Tây đã lơ là sự giáo dục của tôn giáo. Sau khi khoa học được phát triển, mọi người đều tin khoa học, không còn tin Thượng Đế nữa, cho nên ở ngoại quốc có rất nhiều người nói rằng, khoa học phát triển thì không có Thượng Đế, Thượng Đế đã chết rồi. Tôn giáo của phương Tây đã suy đồi, rất nhiều tôn giáo đường, ngôi giáo đường, đem bán đi, chúng tôi đã thấy qua. Vì sao giáo đường phải bán đi? Vì không có người đến giáo đường, cho nên cuộc sống của các nhà truyền giáo trở thành vấn đề, phải bán giáo đường, giáo khu thu nhỏ hợp chung lại, đây là hiện tượng ở ngoại quốc.

Còn ở Trung Hoa, mọi người chẳng còn tin lời thánh hiền, chẳng còn đọc sách thánh hiền, họ nói những thứ cũ kỹ đó không hợp với thời đại, không cần nữa. Cho nên dẫn đến xã hội ngày nay hỗn loạn, dẫn đến ngày nay xảy ra tai nạn liên miên, ngày nay đã xảy ra vấn đề rồi, làm thế nào để đối trị? Làm thế nào để cứu vãn? Phương pháp cứu vãn vẫn vẫn là phải y theo lời dạy của cổ thánh tiên hiền. Cho nên trong ngôn ngữ có hai câu nói: *“Không nghe người già nói, thiệt thòi ngay trước mắt”*, đúng thật, chẳng sai chút nào. Người già có trí tuệ, họ có kinh nghiệm, họ có phương pháp, họ có thành tích bày tỏ ra ngoài, mấy ngàn năm qua, xã hội Trung Hoa được trị an lâu dài, người ngoại quốc cũng nghiên cứu lịch sử của Trung Hoa, nghiên cứu văn hóa Trung Hoa, họ đều khâm phục.

Từ chỗ này chúng ta biết được lão tổ tông thật sự có trí tuệ, ngày nay chúng ta đã lơ là, coi thường lão tổ tông, nghĩ rằng trí thức và năng lực của chúng ta vượt hơn họ. Thời đại đó của họ đốt đèn dầu, còn thời đại này của chúng ta là đèn điện, chúng ta tưởng rằng giỏi hơn họ, sai rồi, không phải họ chẳng biết làm đèn điện, họ biết nhưng họ chẳng chịu làm. Vì sao họ chẳng chịu làm? Vì không có lợi ích, nay tôi nói những lời này, cũng có người không tin, ngày nay phát triển khoa học kỹ thuật đã phá hoại sự cân bằng sinh thái thiên nhiên. Nếu khoa học cứ phát triển mãi, quả địa cầu này sẽ bị hủy diệt, cho nên lão tổ tông không phải chẳng biết khoa học, họ biết nhưng họ không đi con đường này.

Lão tổ tông đi con đường, là dạy cho mọi người sống cuộc sống luân lý, đạo đức, tuy bước tiến rất chậm nhưng an toàn. Họ thật có đời sống rất an vui, không như hiện nay. Tuy hiện nay giao thông thuận tiện, quý vị nghĩ xem, trước kia từ Tân Gia Ba đến thành phố Kuala Lumpur, bạn bè quý vị đến thăm quý vị, cái tâm nhiệt tình đó khác hẳn, họ phải đi bằng lừa, ít nhất phải đi mười mấy ngày mới đến nơi. Thật là từ xa ngàn dặm mà đến, cái tâm nhiệt tình đó làm sao mà giống nhau? Hiện nay ngồi máy bay, không cần một tiếng đã đến nơi, cho nên chẳng có cái tâm nhiệt tình đó nữa. Cái tâm nhiệt tình đó là gì? Là tánh đức, cái tâm nhiệt tình đó là đối với trong gia đình quyến thuộc và bạn bè, nay đã mất đi bởi sự giao thông nhanh chóng. Quý vị sẽ chẳng còn thấy cái tâm nhiệt tình đó nữa.

Quý vị hãy xem, cổ nhân viết văn chương, họ làm sao viết hay như vậy? Người hiện nay không viết hay như vậy, là nguyên nhân gì? Vì người hiện nay chẳng có cái tâm nhiệt tình đó cho nên không viết hay như vậy, hay nói cách khác, vì người hiện nay đã hưởng thụ cuộc sống vật chất quá nhiều cho nên họ không có cuộc sống tinh thần. Chúng ta hãy so sánh hai cuộc sống này, cuộc sống nào quan trọng, cuộc sống nào quý vị thật sự được vui sướng? Đương nhiên là cuộc sống tinh thần, trong cuộc sống tinh thần có đủ “*chân thiện mỹ huệ*”, còn trong cuộc sống vật chất thì chẳng có. Miễn cưỡng mà nói, trong cuộc sống vật chất, có cái chân nhưng chẳng có thiện, chẳng có mỹ, chẳng có huệ. Quý vị nghĩ xem, cuộc sống vật chất chỉ có một bỏ mất ba, nhưng nếu chú trọng cuộc sống tinh thần thì có đủ bốn thứ, cho nên vật chất

không thể sánh với tinh thần.

Đoạn kinh văn này là nói về sự lỗi lầm của việc tà dâm, trong phần trước tôi có trình bày với quý vị, con người, bất luận là người thời nay hay người thời xưa, chẳng ai mà không tham tài, chẳng ai mà không tham sắc. Mấy ngàn năm trước, lão tổ tông đã biết rất rõ ràng cho nên họ dùng luân lý, đạo đức và nhân quả chỉ dạy cho người đời sau. Trong cuộc sống của con người, chẳng thể không có tài và sắc nhưng phải biết hạn chế, không thể quá mức, gia đình mới có hạnh phúc, xã hội mới có an toàn. Nếu chẳng có sự giáo dục tốt để hạn chế nó, nếu tài và sắc quá mức thì sẽ xảy ra tai nạn, tai nạn của người này là bệnh hoạn triền miên. Còn những tai nạn của xã hội ngày nay, mọi người đều nhìn thấy, cho nên các bậc đại thánh đại hiền của cổ kim trung ngoại, quý vị thấy, những lời giáo huấn của họ đối với tài sắc, nói được rất nhiều. Lão tổ tông chúng ta có nói hai câu danh ngôn rất nổi tiếng: *“Vạn ác dâm đứng đầu, trăm thiện hiếu trước tiên”*, thời thời khắc khắc đang cảnh giác chúng ta, tà dâm chính là đang tạo vạn ác. Tạo vạn ác, quý vị được quả báo gì? Trong tất cả tội nặng, không gì hơn tội sát sanh, bởi vì dâm mà sát sanh, cho nên trong kinh sách của cổ kim trung ngoại có nói rất nhiều, mà đối với người tu hành, sự chướng ngại lớn nhất cũng là dâm dục và sát sanh, hai điều này chướng ngại lớn nhất.

Nếu người tu hành muốn ra khỏi tam giới, muốn trong đời này được thành tựu, nhất định phải buông bỏ sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nếu không buông bỏ, quý vị chẳng có cách nào ra khỏi tam giới. Cho nên phải đoạn trừ dâm dục và sát sanh, mới tiêu trừ được tội chướng và ác nghiệp trong đời quá khứ và hiện tại. Tuy pháp môn Tịnh Độ nói đời nghiệp vãng sanh, Phật tại trong kinh nói với chúng ta rằng, nhất định phải chế phục được dâm, nộ, si tức là tham, sân, si, tuy quý vị chưa đoạn, nhưng quý vị phải có khả năng chế phục nó. Cũng tức là nói, tuy có tham, sân, si nhưng không khởi tác dụng. Cho nên chế phục được thì có thể vãng sanh, nếu không chế phục được, dù có niệm Phật nhiều đi nữa cũng chẳng được vãng sanh. Cho nên chư tổ sư đại đức có nói: *“Hết bề cuống họng cũng uống công”*, tức là cái ý nghĩa này, cho nên chư tổ sư đại đức thường chỉ dạy chúng ta, trì giới niệm Phật, đây cũng là lời di giáo sau cùng của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trước khi Phật diệt độ, Ngài chỉ dạy cho các đệ tử đời sau, đây là tôn giả A Nan khả thỉnh. Lúc Phật sắp diệt độ, tôn giả A Nan hỏi Phật: “Lúc Ngài còn tại thế, chúng con đều đi theo Ngài là thầy, Ngài đi rồi, chúng con đi theo ai làm thầy?” Lúc đó Phật không có chỉ định người thừa kế, Phật chỉ dạy mọi người: “*Lấy Giới làm thầy, lấy Khổ làm thầy*”, lấy hai chữ Giới và Khổ làm thầy. Giới là lời giáo huấn của Phật, Khổ là có thể hàng phục được tham, sân, si, mạn. Chỉ cần người tu hành chịu được khổ, mới buông bỏ được tham, sân, si, mạn, người tu hành mà chẳng chịu được khổ, họ sẽ nổi dậy phiền não, tăng trưởng phiền não, người tu hành mà vui lòng tự nguyện chịu khổ, tự nhiên chẳng nổi dậy phiền não. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài tự mình nêu gương, trong suốt một đời của Ngài tuân thủ một ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, mỗi ngày ăn cơm, phải ôm bình bát đi khát thực, tuyệt đối chẳng tiếp nhận tiền bạc cúng dường. Nếu có người cúng dường tiền cho Phật hoặc cho các đệ tử, họ tuyệt đối không nhận, mỗi ngày họ chỉ cần một bát cơm mà thôi. Một bát cơm, không phải một nhà cúng dường, mà phải đi khát mấy nhà, mỗi nhà một ít, mấy nhà cúng dường mới thành một bát cơm. Cho nên họ sống cuộc sống, với người không tranh, với thế không cầu, họ đã buông bỏ được tham, sân, si, mạn và danh văn, lợi dưỡng của thế gian một cách rốt ráo.

Lúc đó có quốc vương, đại thần, họ có vườn hoa, có biệt thự, họ thỉnh Phật đến giảng kinh thuyết pháp, ngày nay chúng ta gọi là giảng dạy kinh giáo, Phật cũng chẳng từ chối, Ngài rất vui lòng tiếp nhận, như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, tịnh xá Trúc Lâm, Phật ở hai nơi này thời gian rất dài để giảng kinh thuyết pháp. Khi Ngài rời khỏi thì sao? Trả lại cho chủ cũ, dùng lời hiện nay mà nói, Phật tiếp nhận sự cúng dường của họ là quyền xử dụng, còn quyền sở hữu là của chủ nhân, Phật không cần. Đây là tấm gương tốt nhất cho người đời sau, chúng ta phải noi theo Phật mà tu học. Đương nhiên trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta học Phật, một ngày ăn một bữa, mỗi ngày ôm bình bát đi khát thực, chúng ta không làm được, còn như nghỉ dưới gốc cây, vì thân thể của chúng ta không có khỏe như họ. Thân thể của chúng ta hiện nay, nếu nghỉ dưới gốc cây mà chịu gió thổi mưa nắng, e sợ rằng một, hai ngày thì chịu không nổi, phải đi vào bệnh xá. Đây là nói rõ, Phật và nhóm đệ tử của Ngài, thân thể của họ khỏe hơn chúng ta rất nhiều, người ta chẳng bao giờ sanh bệnh.

Chúng ta phải noi theo họ mà học, phải nên học tập.

Pháp môn tu học rất nhiều, đặc biệt là trong giáo pháp Đại Thừa dạy cho chúng ta Tín, Giải, Hành, Chứng, nếu như nói đến Giải môn, cổ đại đức nói với chúng ta rằng, pháp môn của các tông, các phái đều phải học tập, mới có thể học rộng nghe nhiều. Mục đích của học rộng nghe nhiều ở chỗ nào? Mục đích chính là tiếp dẫn chúng sanh, phẩm loại chúng sanh không đều, căn tánh cũng khác nhau, chẳng phải dùng một pháp môn mà có thể dạy cho tất cả chúng sanh. Muốn tiếp dẫn chúng sanh, quý vị phải biết hết vô lượng pháp môn, quý vị mới có thể tiếp dẫn vô lượng chúng sanh. Thế nhưng về Hành môn, nhất định là tu một môn, ví như chúng ta muốn đi đến một nơi nào đó, chúng ta biết có rất nhiều con đường cũng có thể đi đến đó, thế nhưng, quý vị chỉ có thể chọn đi một con đường, chẳng thể đồng thời đi hai, ba con đường, quý vị phải biết đạo lý này, cho nên Hành là một môn, Giải thì có thể nhiều môn. Thế nhưng, trong Phật pháp lại khác với pháp thế gian, pháp thế gian có rất nhiều mục tiêu, cũng có rất nhiều phương pháp, nếu phương pháp và mục tiêu không tương ứng, họ không thể thực hiện được. Nhưng trong Phật pháp, dù phương pháp có nhiều đi nữa, mục tiêu chỉ có một mà thôi, cho nên bất luận quý vị tu học pháp môn nào đều có thể đạt đến mục đích.

Cái mục đích này là mục đích cùng chung của tám vạn bốn ngàn pháp môn, mục đích đều là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cũng tức là nói, vô lượng pháp môn trong Phật pháp, mục tiêu cuối cùng thấy đều là thành Phật, cho nên trong kinh nói, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chỉ cần quý vị tu học pháp môn nào mà đối với mình phương tiện nhất, đối với mình dễ dàng nhất, đơn giản nhất, tự mình nghĩ, ta có thể tu học được thì quý vị chọn lấy pháp môn này. Không nên học theo người khác, người khác chọn pháp môn đó vì họ có bản lãnh, ta chẳng bằng họ, ta chỉ chọn pháp môn này, phù hợp với những điều kiện, chỉ có pháp môn Tịnh Độ. Tu pháp môn Tịnh Độ tức là niệm một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, những thứ tạp nhạp thấy đều buông bỏ hết.

Dùng một câu A Di Đà Phật thay vào đó, đến khi nào trong tâm quý vị hoàn toàn là A Di Đà Phật, không có những thứ khác, gọi là công phu thành phiền, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị được vãng sanh, quý vị trong đời này

được thành tựu viên mãn. Trong đoạn kinh văn nói về tà dâm, chúng tôi xin giảng đến đây. Chúng ta lại xem tiếp phần thứ tư trong đoạn Bốn Mười Lăm trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa, đoạn này là nói về vọng ngữ.

Kinh văn: “Thế gian nhân dân bất niệm tu thiện. Lương thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ. Tăng tât thiện nhân, bại hoại hiển minh. Bất hiếu phụ mẫu, khinh mạng sư trưởng. Bằng hữu vô tín, nan đắc thành thật. Tôn quý tự đại, vị kỹ hữu đạo. Hoàn hành oai thế, xâm dịch u nhân. Dục nhân úy kính, bất tự tâm cụ. Nan khả hàng hóa, thường hoài kiêu mạn. Lại kỳ tiền thế, phước đức doanh hộ. Kim thế vi ác, phước đức tận diệt. Thọ mạng chung tận, chư ác nhiều quy”.

Đến chỗ này là một đoạn, đoạn này là nói về khẩu nghiệp, cho nên tạo nghiệp rất là phức tạp cũng là rất nhiều. Phật đem tất cả hành nghiệp vô lượng vô biên quy nạp thành ba đại loại, là thân, khẩu, ý. Loại thứ nhất, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đều là thân tạo thuộc về thân nghiệp. Nay đoạn kinh văn này là nói về khẩu nghiệp, trong khẩu nghiệp có lưỡng thiệt. Lưỡng Thiệt là khiêu khích thị phi, điều này rất đáng sợ, họ hai người vốn cư xử với nhau rất hòa thuận, rất hợp nhau thì có một người khác đến nói với anh A, họ nói xấu anh B, thì anh A xa lánh anh B, họ lại nói với anh B, nói anh A muốn hãm hại anh B, đây là họ khiêu khích, ly gián.

Trong Phật pháp nói đây là thuộc về lưỡng thiệt, nói lười hai chiều, quả báo của lưỡng thiệt là đọa vào địa ngục kéo lười. Tại sao con người phải tạo tội nghiệp này? Là chẳng ngoài hai thứ tình hình: Thứ nhất, là vì tự mình muốn được sự lợi ích, thứ hai, là vì tự mình oán hận muốn ly gián người khác. Họ đã tạo tác vô lượng tội nghiệp, kết tội hoàn toàn là xem sự ảnh hưởng của họ tạo tác, sự ảnh hưởng mà thuộc về cá nhân họ, là tội nhỏ. Nếu sự ảnh hưởng đến thuộc về toàn cả gia đình người khác, đã phá hoại gia đình của người ta, tức là phá hoại cảm tình vợ chồng của người ta, phá hoại cảm tình cha con của người ta, phá hoại cảm tình anh em của người ta, là tội nặng. Nếu mà phá hoại đến xã hội thì cái tội đó càng nặng hơn.

Vọng ngữ tức là nói dối, lừa gạt người khác, tâm chẳng thành thật, nếu con người không thành thật, dù họ có tu đạo cũng chẳng được thành tựu. Tại

vì sao? Vì thiện pháp của thế gian không như tu đạo, tu đạo còn nghiêm khắc hơn thiện pháp của thế gian. Làm thế nào để được thành tựu? Phải có tâm chân thành, người học Phật nếu không có tâm chân thành là lìa đạo, càng ngày càng xa. Điều thứ nhất trong tâm Bồ Đề chính là chân thành, giáo pháp Đại Thừa xây dựng trên nền tảng của tâm Bồ Đề. Người học Phật nếu không phát tâm Bồ Đề thì chẳng thể tu học Phật pháp Đại Thừa, cho nên hàng Tiểu Thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Quyền Giác Bồ Tát đều chẳng có phát tâm Bồ Đề, nhưng họ nói lời thành thật. Tại vì sao? Vì họ tuân theo giới luật của Phật.

Phật giảng về ngũ giới, họ tuân giữ ngũ giới nhưng họ chưa phát tâm chân thành, cho nên họ tu hành có thể đạt đến quả vị Tương Tự, nhưng không thể chứng đắc quả vị Chân Thật. Từ Tứ Thánh pháp giới là quả vị tương tự, họ rất giống Phật, Bồ Tát nhưng không phải thật. Tại vì sao? Vì Phật, Bồ Tát dùng tâm chân thành, còn họ vẫn còn dùng vọng tâm. Vọng tâm là A Lại Da Thức, vọng tâm của họ dùng được chánh, còn vọng tâm của chúng ta dùng tà, chẳng bằng họ. Họ dùng tâm là dùng được chánh, lời nói của chúng ta không thành thật, tâm là vọng tâm, dùng vọng tâm thì làm sao thành tựu đạo nghiệp! Cho nên cổ thánh tiên hiền trong thế gian nói với chúng ta rằng, con người không có tín dụng thì chẳng có chỗ đứng trong xã hội, lừa gạt người, chỉ lừa gạt được một lúc, chẳng thể lừa gạt lâu dài. Vào thời xưa, nói tín dụng rất quan trọng, con người mà không có tín dụng sẽ chẳng có chỗ đứng, thế nhưng trong xã hội ngày nay, họ đều phạm hết bốn tội khẩu nghiệp, vả lại rất là nghiêm trọng.

Đơn giản mà nói, Ác Khẩu là nói lời thô lỗ khiến cho người nghe cảm thấy khó chịu, Vọng Ngôn là lừa gạt người, Ý Ngữ là nói lời thù dật dối trá đại chúng, phạm vi của ý ngữ rất rộng. Hiện nay ở trong biểu diễn văn nghệ như ca múa, hí kịch, điện ảnh cho đến những mục quảng cáo trong báo chí và tạp chí, đều là dẫn dắt người khởi tâm tà niệm. Phạm là thuộc về loại này, thầy đều bao quát trong ý ngữ, cho nên phạm vi của ý ngữ rất rộng lớn, trong nghệ thuật cổ xưa, xưa kia có một tiêu chuẩn, Khổng lão phu tử tại trong Luận Ngữ có nói: “*Tư vô tà*”, tức không nghĩ tà. Ngài đem ba chữ này để làm một tiêu chuẩn cho nền nghệ thuật, nghệ thuật nhất định phải chú trọng đến! Không thể khiến cho người nghe được, thấy được, tiếp xúc được mà nảy sanh tà

niệm, đó là sai rồi, lỗi nghệ thuật này là hại người, hại xã hội.

Quý vị nên biết, hí kịch, tiểu thuyết đều là giáo hóa đại chúng xã hội, xưa kia múa và hát là thuộc về giáo dục. Có giáo dục của lễ và giáo dục của nhạc, trong sách Lễ Ký có một bài Nhạc Ký, cái gì gọi là nhạc? Chúng ta không thể chẳng biết, phải biết nhân biết quả, biết thiện ác nghiệp báo, gọi là thiện có thiện quả, ác có ác báo. Vào thời xưa, có thể nói mãi cho đến trước thời Dân Quốc, lịch đại đế vương trong quốc gia của họ dùng phương pháp gì để giáo hóa nhân dân? Chúng ta chú tâm mà quan sát, phương pháp của họ dùng chính là hiện nay gọi là biểu diễn văn nghệ. Ở vào lúc nào? Vào những ngày nghỉ lễ ăn mừng Tết, vì lúc bình thường mọi người đều rất bận rộn với công việc, ngay trong lúc này cũng như ngày nghỉ lễ vậy, họ thích đến xem biểu diễn văn nghệ, đây là cơ hội giáo dục.

Cho nên biểu diễn văn nghệ là giáo dục, nội dung của ca hát cũng chẳng có rời khỏi luân lý, đạo đức, họ biểu dương trung hiếu tiết nghĩa, biểu xúc thiện có thiện báo, ác có ác báo, đây là nội dung biểu diễn của họ. Cho nên trong tâm của người dân, tuy họ chẳng có học hành, không biết chữ nhưng họ đều biết những đạo lý này. Họ tin tưởng, khiến cho họ trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, khi xử thế, đối người, tiếp vật, chẳng dám nghĩ tà vậy, chẳng dám khởi ác niệm, đương nhiên sẽ chẳng có hành vi không chánh đáng, thì xã hội được an định, gia đình được hòa thuận, trị an lâu dài, là nhờ những điều này. Những nghệ sĩ biểu diễn văn nghệ là đạo sư của xã hội, họ làm công việc này là có công đức vô lượng. Họ là chuyên giáo hóa “*không nghĩ tà*”, tuy nghề nghiệp của họ rất mệt nhọc, nhưng họ làm là việc tốt, quả báo của họ đòi sau nhất định là siêu thăng.

Thế nhưng thời đại hiện nay thì khác hẳn, vật chất của thời đại hiện nay còn nhiều hơn xưa kia rất nhiều, thế nhưng nội dung khác nhau, nhất là hiện nay máy truyền hình và Internet rất phổ biến, đã đi sâu vào gia đình của mỗi một người. Nội dung đều là dụ dỗ, mê hoặc, họ đã chẳng cần luân lý, đạo đức và nhân quả, họ nghĩ rằng luân lý, đạo đức là thứ đồ cũ kỹ không thích hợp thời đại, còn nói nhân quả là mê tín, đó là cổ nhân gạt con nít. Hiện nay họ diễn xuất những gì? Họ diễn xuất sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, đúng là họ đang diễn thập ác, họ thích diễn thập ác cho nên thập ác rất thịnh hành, không

tao thập ác thì không theo kịp thời đại. Tương lai thời đại sẽ ra sao? Nay chúng ta đã thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tương lai thời đại sẽ bị hủy diệt, thế giới này cũng sẽ đi vào tam đồ khổ báo, đây là chân tướng sự thật.

Cho nên những người nghệ sĩ, họ biểu diễn hí kịch, ca hát, họ cũng nên đề cao cảnh giác, phải dẫn dắt xã hội hướng theo con đường chánh đạo, chỉ dạy đại chúng làm lành lánh dữ, đây là công đức vô lượng, quả báo nhất định là phước báo nhân thiên. Nếu họ biểu diễn trái với luân lý, đạo đức, nhân quả, dẫn dắt chúng sanh tạo tác sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, đây là ác nghiệp. Họ dẫn dắt chúng sanh tạo tác những ác nghiệp này, quả báo của họ chẳng phải là súc sanh, chẳng phải là ngựa quý, mà nhất định là đọa địa ngục, quý vị nghĩ xem, quả báo thật là đáng sợ. Nghề nghiệp trong thế gian này rất nhiều, tại sao phải tạo ác nghiệp? Trong nhà Phật có nói, đọa địa ngục A Tỳ tức đọa địa ngục Vô Gián, những người tạo nghiệp này nhiều nhất. Trước kia tôi còn ở Đài Bắc, chúng tôi giảng kinh trong một đạo tràng nhỏ, tức trong thư viện Hoa Tạng, trong vùng lân cận của đạo tràng có một trường dạy chuyên khoa tin tức thế giới, hình như hiện nay đã trở thành một trường đại học. Vì trường học cách đạo tràng không xa, cho nên có một số sinh viên thường đến nghe tôi giảng kinh. Họ nghe tôi giảng đến đoạn kinh văn này thì họ rất lo sợ, có mấy vị đến hỏi tôi, họ hỏi tôi phải làm sao đây. Tôi nói giáo sư ngày nay giảng dạy đều là mặt trái, chẳng phải mặt chính, tôi khuyên họ nên học môn khác, học môn khoa hệ khác, không nên học môn này, họ tin lời tôi nói.

Kế tiếp một câu: “*Tăng tật thiện nhân*”, Tăng là căm giận, là chán ghét, Tật là ganh ghét, khi thấy người tốt làm việc tốt thì sanh tâm ganh ghét, sân giận, có nghĩa là tự mình chẳng sánh bằng người khác, nhưng không muốn người khác giỏi hơn mình, nên sanh tâm ganh ghét. Tâm ganh ghét là phiền não, khi sanh ra đã có rồi, quý vị hãy chú tâm mà xem, đưa trẻ lúc nó chưa biết nói, chưa biết đi, còn đang bò. Hãy xem hai đứa trẻ có tâm ganh ghét hay không? Quý vị cho kẹo, cho đứa này không cho đứa kia, đứa kia nhìn thấy tỏ ra không vui, quý vị có thể nhìn thấy, chẳng ai dạy nó. Cho nên đây là gì? Là tập khí nhiều đời, nhiều kiếp, khi cảnh giới hiện tiền thì nó khởi tác dụng, nó khởi hiện hành. Điều này nhất định phải nhờ vào sự tu dưỡng và nhất định

phải nhờ vào sự giáo dục tốt.

Cho nên cô nhân dạy cho trẻ con từ thuở nhỏ, học những gì? Học Nhường. Nhường nhất định phải nhịn, phải là nhường nhịn, trẻ con bắt đầu học nhường nhịn, cha mẹ dạy con cái không thể chẳng nhịn, không thể chẳng nhường. Dần dần nuôi thành thói quen, hiểu biết được một chút thì dạy nó khiêm nhường, khiêm tốn. Đến khi nó lớn lên tự nhiên biết lễ nhường, nó mới biết cư xử với tất cả mọi người hòa thuận, thật sự làm được với người không tranh. Nếu cùng với người cạnh tranh là điều rất phiền não, trong sách cổ điển của Trung Hoa tìm chẳng ra hai chữ cạnh tranh. Hai chữ cạnh tranh này là từ nước ngoài truyền đến, người ngoại quốc từ thuở nhỏ dạy cạnh tranh, còn cô nhân từ thuở nhỏ dạy nhường nhịn. Nên nhường thì phải nhường, không nên nhường cũng phải nhường, những bậc cha mẹ cưỡng ép các con phải biết nhường nhịn, cho nên các em từ nhỏ đã nuôi thành thói quen. Không cạnh tranh, không trộm cắp là chánh nhân của đại phú, tương lai quý vị lúc tu bố thí tất được đại phú.

Nếu như có tâm trộm cắp, có tâm cạnh tranh, tuy quý vị có tu bố thí nhưng chỉ được ít phước báo, chẳng được nhiều, bởi vì quý vị có tâm cạnh tranh, trộm cắp, nên thiện nghiệp của quý vị đã mất đi một phần. Quý vị chẳng thể không biết đạo lý này, quý vị hãy chú tâm mà suy xét thì sẽ hiểu rõ, đúng là như vậy, không sai chút nào. Nếu mà chẳng có tâm cạnh tranh, chẳng có tâm trộm cắp, thì quý vị tu bố thí, công đức được viên mãn, cho nên sân giận, ganh ghét tạo cái nghiệp này. Có tổn hại được người khác hay không? Thật tại mà nói, không có tổn hại người khác được. Vậy thì phải xem đối phương, nếu đối phương chẳng có oán hận, tất cả đều tùy thuận, chẳng những không có tổn hại, mà còn giúp cho đối phương thành tựu đức hạnh, tự mình bị thiệt thòi, tự mình đã tạo tác tội nghiệp. Nếu đối phương chẳng tha thứ cho quý vị, oán hận quý vị, muốn trả thù quý vị thì quý vị sẽ gặp phải phiền phức, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, không sao chấm dứt, quý vị đã kết cái oán này, chẳng biết bao giờ mới hóa giải. Chư tổ sư đại đức thường khuyên chúng ta không nên kết oán với tất cả chúng sanh, oan gia nên giải chẳng nên kết, hóa giải oan kết là do chính mình, không phải là đối phương. Lão tổ tông có dạy cho chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*”, có nghĩa là họ có

oán hận ta nhưng ta chẳng oán hận họ, thì cái oán này không kết được. Kết oán là do song phương mới kết được, cho nên đơn phương không thể kết được, kết chẳng được thì tự họ gánh lấy, cũng là giúp cho công phu tu dưỡng của quý vị. Quý vị làm sao biết được công phu tu dưỡng của mình? Đây là thực nghiệm, khi cảnh giới hiện tiền, mới biết mình có phải thật có công phu hay không.

Cho nên khi chúng ta gặp phải hủy báng, sỉ nhục, hãm hại, đây cũng là một cuộc thử thách, chúng ta phải có tâm bình, khí hòa như không có chuyện gì, mà còn phải sanh tâm thương xót, sanh tâm cảm ân. Vì sao phải thương xót? Thương xót là vì họ đối với ta tạo ác nghiệp, ác hành, ác niệm, nhưng ta không tiếp nhận, ta chẳng tiếp nhận đương nhiên thoái hồi cho họ, đây là thương xót họ. Còn cảm ân họ là vì họ đã giúp tự ta hiểu rõ công phu tu hành của mình hiện nay đến mức độ nào. Quý vị nghĩ xem, đối với mình có tổn hại hay không? Không có tổn hại, vả lại còn có lợi ích, nếu tự mình cảm thấy chịu không nổi, sanh tâm oán hận chống lại, thậm chí muốn trả thù, vậy là sẽ tạo nghiệp, đó là trồng cái nhân ác cho đời sau, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, hai bên đều đau khổ. Cho nên khi hiểu rõ sự thật này rồi thì chẳng nên làm chuyện ngu muội này. Chúng ta nghe nói người khác tạo tác ác nghiệp, họ phạm lỗi lầm ta vẫn im lặng, không nhắc đến, cho dầu họ có hủy báng ta, ta cũng chẳng nghe, cho dù là lời đồn đãi cũng không nghe, cho dù là sỉ nhục ta, ta cũng chẳng mở miệng, ta cũng chẳng để trong tâm. Tại vì sao? Vì họ hiểu lầm, đó là trong tâm họ có sự bức tức, có mối bất bình. Họ muốn trút hết cơn giận, cứ để cho họ trút hết đi, trút hết rồi thì không có chuyện gì nữa, họ chửi, ta im lặng, họ đánh, để cho họ đánh, ta chẳng đánh lại, họ sẽ dừng tay, đây gọi là hóa giải. Lập tức đã hóa giải, nhất định phải có trí tuệ, phải biết nhẫn nhục.

Kế tiếp là nói: “*Bại hoại hiển minh*”, Hiền là bậc hiền nhân trong xã hội, là những người có đức hạnh, Minh là có trí tuệ, có đạo đức. Những người có trí tuệ nhất định sẽ ảnh hưởng một phương, họ biết cải thiện phong tục, họ là người mẫu mực của một phương đó, họ là tấm gương của một phương đó, công đức của họ rất lớn. Nếu đối với bậc hiền nhân như vậy mà sanh lòng ganh ghét, oán hận phá hoại việc làm của họ, không thể thành nhân chi mỹ,

không thể tùy hỷ công đức ngược lại còn cản trở họ. Kết tội này, phải kết như thế nào? Có phải bậc hiền minh kết tội họ không? Không phải. Nếu thật là bậc hiền minh có đức hạnh, có trí tuệ, khi nãy chúng tôi có nói bậc hiền minh chẳng để trong tâm mà kết tội. Từ nơi nào kết tội? Là người của địa phương đó mà bậc hiền minh đang giáo hóa.

Bởi vì họ nói dối, họ nói ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, họ đã tạo khẩu nghiệp, phá hoại mối quan hệ giữa bậc hiền minh và người của một phương đó, do số người ở một phương đó chẳng tin lời giáo huấn của bậc hiền minh dạy, từ đó mà kết tội họ. Nếu chúng ta hiểu rõ sự thật này rồi, có nên làm hay không? Không nên. Ta vốn là oán hận người đó, kết quả chẳng có quan hệ gì với họ, đối với những người đó, đối với những người dân hiền lương, họ muốn nghe giảng luân lý, đạo đức này, không có cơ duyên nghe được thì đã đắc tội với số người đó, từ nơi đó mà kết tội. Quý vị mà ảnh hưởng số người càng nhiều, thời gian ảnh hưởng càng dài thì tội của quý vị càng nặng, điều này rất là nghiêm trọng. Còn đối với bậc hiền minh mà nói, tuy việc làm của họ không thành, tức việc làm lợi ích cho chúng sanh không thành vì duyên không thành thực, đã bị phá hoại, nhưng công đức của họ là viên mãn.

Trong kinh Lăng Nghiêm có nói: “*Tác ý viên thành*”, tức là công đức viên mãn, quý vị mà thật tâm làm, cũng có khả năng làm, cũng có cơ duyên làm này, tuy đã bị người khác phá hủy cơ hội nhưng công đức của quý vị vẫn là viên mãn. Người phá hoại họ phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả, đây là người của một phương đó kết tội họ, đối với bậc hiền minh thì chẳng kết tội họ. Cho nên có phá hoại được bản thân của bậc hiền minh hay không? Không phá được, bậc hiền minh phát tâm muốn làm việc tốt, tuy cái việc tốt này đã bị họ phá hoại, nhưng bậc hiền minh không kết tội họ. Vì sao họ phá hoại việc làm của bậc hiền minh? Vì họ có tâm ganh ghét, cho nên họ mới hủy báng, mới phá hoại việc làm của bậc hiền minh. Nếu như họ thật có trí tuệ, họ thật có đức hạnh, họ phải làm thế nào? Họ phải tùy hỷ công đức, thế nào là tùy hỷ công đức? Nghĩa là ta không có khả năng giúp đỡ họ, ta cũng chẳng có tài lực, cũng chẳng có năng lực nhưng ta hoan hỷ tán thán, đấy gọi là tùy hỷ công đức. Thật sự phát tâm tùy hỷ công đức giúp cho bậc hiền minh được thành tựu, được đại thành tựu, đại công đức, cho nên tùy hỷ công đức cũng thành tựu

như bậc hiền minh vậy. Tại sao không làm? Tại sao phải phá hoại? Khởi tâm phá hoại là ngu si, mê hoặc, điên đảo, chẳng những họ không hiểu luân lý, đạo đức, họ cũng chẳng phân biệt được phải quấy, tà chánh. Cái gì đối với họ có lợi, cái gì đối với họ có hại, họ cũng không biết, họ đối với lợi và hại cũng chẳng biết! Quý vị nghĩ xem, họ thật là đáng thương, thật là ngu si, họ bị kết tội là bởi hết thấy chúng của một phương đó, cái tội này nặng.

Xin xem tiếp hai câu: “*Bất hiếu phụ mẫu, khinh mạn sư trưởng*”, phạm cái tội này là nặng nhất. Tất cả chúng sanh tạo tác tội nghiệp thì tội bất hiếu, bất kính sư trưởng là tội nặng nhất, thật là ngông cuồng đến chỗ cùng cực. Trong sách cổ nhân có nói: “*Trăm thiện hiếu trước tiên*”, hết thấy tất cả thiện pháp đều là từ hiếu đạo sanh ra, tất cả thiện pháp. Phật pháp cũng lấy hiếu đạo làm nền tảng, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước có nói: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai: “*Phụng sự sư trưởng*”, thì quý vị hiểu được hiếu đạo rất quan trọng, hiếu thuận cha mẹ, phụng thờ sư trưởng. Làm thế nào mới là hiếu thân tôn sư? Chỉ cần thực hiện được Đệ Tử Quy và thực hiện được Thập Thiện Nghiệp. Thế nhưng trong Thập Thiện Nghiệp nói rất đơn giản, chẳng nói được tường tận, Đệ Tử Quy nói được tường tận hơn.

Nội dung trong Đệ Tử Quy nói, chính là Thập Thiện Nghiệp, giảng giải tường tận Thập Thiện Nghiệp chính là Đệ Tử Quy, chúng ta có thể nói, Thập Thiện Nghiệp là Cương, Đệ Tử Quy là Mục. Cho nên chúng ta phải hết lòng nỗ lực mà học Đệ Tử Quy thì tự nhiên thực hành được Thập Thiện Nghiệp, đó là một chẳng phải hai, muốn tu Thập Thiện Nghiệp trước tiên phải học Đệ Tử Quy. Thế nhưng còn phải học thêm Cảm Ứng Thiên, bài Cảm Ứng Thiên cũng không dài, chỉ có một ngàn ba trăm chữ, Đệ Tử Quy thì có một ngàn không trăm tám mươi chữ. Vì sao phải học Cảm Ứng Thiên? Vì Cảm Ứng Thiên là giáo dục nhân quả, thật sự mà tin nhân quả, quý vị thực hiện được luân lý và đạo đức, cũng tức là nói, khi cảnh giới hiện tiền quý vị sẽ không động tâm, quý vị có thể chống đỡ được sự dụ dỗ mê hoặc. Nếu chẳng tin giáo dục nhân quả, thường khi cảnh giới hiện tiền tự mình không làm chủ được, lại phạm lỗi lầm. Khi nhìn thấy tiền bạc, có tham hay không? Có khởi lòng tham hay không? Tiền bạc ít có lẽ chẳng động tâm, ví như ở trước mặt chúng ta có mấy chục ngàn hoặc mấy trăm ngàn, có lẽ không động tâm, nếu ở trước mặt

chúng ta có mấy chục triệu hoặc mấy trăm triệu, quý vị có động tâm hay không? Nhất định là động tâm. Nếu muốn chẳng động tâm, cần phải có giáo dục nhân quả, thật sự mà hiểu rõ giáo dục nhân quả, tối thiểu phải có một khái niệm thấp nhất, biết trong mạng có thì là có, trong mạng không có thì là không có.

Ví như trong mạng quý vị không có tài sản, tuy nay quý vị có được tài sản, nhưng khi xảy ra tai nạn cũng chẳng thể giữ gìn được tài sản, vì trong mạng của quý vị không có tài sản, không có tài sản, có cầu cũng cầu chẳng được. Hay nói cách khác, quý vị có tài sản là do lòng tham mà có được, dùng thủ đoạn bất chính có được tài sản, đó vẫn là trong mạng quý vị có. Quý vị nghĩ xem, có oan uổng hay không? Bởi vì tâm hành của quý vị bất thiện, quý vị có được phước báo nhưng đã bị chiết khấu hết phân nửa, ví như trong mạng quý vị có tài sản một trăm triệu, bởi vì quý vị dùng thủ đoạn bất chính có được tài sản đó nhưng đã bị chiết khấu hết phân nửa, còn lại là năm mươi triệu. Tự mình có được năm mươi triệu, cảm thấy là rất nhiều, đó là quý vị dùng thủ đoạn có được tài sản, thật ra trong mạng quý vị có được nhiều hơn gấp bội. Có phải là oan uổng hay không chứ? Quý vị mà dùng phương pháp chính đáng đi kinh doanh thì quý vị sẽ có được hết, quý vị sẽ có được hết tất cả. Cho nên biết được nhân quả thì họ hiểu rõ, họ sẽ chẳng làm chuyện ngu si này, dù có danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, ở trước mặt họ cũng không bao giờ động tâm.

Cho nên khi quý vị đã tiếp nhận sự giáo dục luân lý, đạo đức, quý vị biết xấu hổ khi làm những việc trái với nhân quả, thế nhưng khi gặp phải sự dụ dỗ mê hoặc rất mạnh, thường hay vẫn không làm chủ được. Nếu có tin giáo dục nhân quả thì chẳng dám làm việc ác, biết được ý niệm không chính đáng, hành vi không chính đáng, đối với mình sẽ rất tổn hại thì chẳng nên làm. Cho nên giáo dục nhân quả còn quan trọng hơn giáo dục luân lý, đạo đức, trong nội tâm thật sự tin nhân quả sẽ thực hiện được nền tảng luân lý, đạo đức, cho nên phải tin nhân quả. Nền văn hóa truyền thống của chúng ta là Nho - Thích - Đạo, là ba hợp thành một, là phối hợp bổ sung cho nhau trở thành văn hóa truyền thống của chúng ta. Đây là từ xưa đến nay ba nhà Nho - Thích - Đạo, bề ngoài có hình thức khác nhau nhưng bên trong hoàn toàn chẳng có phân

biệt, bởi vì mỗi một người đều học kinh sách của ba nhà Nho - Thích - Đạo, đều học ba cái gốc của giáo dục nền tảng tức là học Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo, đồng thời đắp sâu nền tảng, đây chính là thành Thánh, thành Hiền. Học Phật chính là cái gốc thành Phật, thành Bồ Tát, nếu quý vị chẳng có cái gốc, dù có dụng công, có tinh tấn như thế nào, quý vị cũng chẳng thể thành tựu.

Cho nên nhất định phải hiếu thuận cha mẹ, nếu cha mẹ đã qua đời, phải thường nhớ ân đức của cha mẹ, thường nhớ lời dạy dỗ của cha mẹ, thường nhớ kỳ vọng của cha mẹ đối với mình, thì gọi là chân hiếu. Tự mình có được thành tựu, tức là thành tựu đức hạnh, khi quý vị thật sự có được thành tựu đức hạnh, cha mẹ của quý vị ở trên cõi trời, họ được thiên nhân tôn kính, họ có đũa hiếu thuận thành bậc đại thánh đại hiền. Họ rất vinh dự, sự vinh dự tu hành của chúng ta phải quy về “tứ trọng ân”, trong tôn giáo gọi là quy chủ, chúng ta thay một danh từ khác gọi là quy ân, tức là trên đền bốn ân nặng. Ân thứ nhất là cha mẹ, ân thứ hai là sư trưởng, ân thứ ba là quốc gia, ân thứ tư là nhân dân, sự vinh dự không quy về mình, vinh dự phải quy về bốn ân nặng. Chúng ta tôn kính thầy vì trí tuệ của chúng ta là do thầy mà có, trong Phật pháp gọi thầy là pháp thân phụ mẫu, cái thân thể này của chúng ta là do cha mẹ sanh ra còn trí tuệ của chúng ta là do thầy mà có.

Cho nên xưa kia làm sao dạy dỗ cho một đứa con thành người tốt? Là do cha mẹ và thầy giáo dạy dỗ, bởi vì sự giáo dục xưa kia là bắt đầu dạy từ thuở nhỏ, suốt đời phải tuân thủ khiêm nhường, cung kính. Dạy cho con cái khiêm nhường, cung kính, chẳng phải là cha mẹ dạy, cha mẹ không thể nói: “Người là con của ta, người phải hiếu thuận ta”, chẳng thể nói như vậy! Vậy thì ai nói với nó? Thầy giáo nói, thầy giáo phải đem ân đức của cha mẹ nói cho học sinh nghe, khiến cho học sinh biết hiếu thuận với cha mẹ. Còn thầy giáo đối với học sinh không thể nói: “Ta là thầy của người, người phải tôn kính ta”, chẳng thể nói như vậy! Vậy thì ai nói với nó? Cha mẹ nói với nó, cha mẹ là phải dạy con cái biết tôn kính thầy giáo, phải biết tôn sư trọng đạo, cho nên cha mẹ và thầy giáo cùng dạy dỗ cho đứa con thành người tốt, cha mẹ và thầy giáo phải hợp tác chặt chẽ. Sự hợp tác này phải bắt đầu từ ngày đầu tiên khiến cho đứa con này, nó có ấn tượng khác sâu. Ngày đầu tiên bắt đầu dạy như thế nào?

Chính là bái lão sư vào lớp học, xưa kia ngày đầu tiên vào lớp học là phải làm lễ bái sư, làm lễ bái sư đơn giản nhưng mà long trọng. Lúc tôi còn nhỏ, đã làm lễ bái sư một lần, suốt đời khi tôi nhìn thấy những người làm công việc giáo dục, làm thầy giáo. Bất luận là thầy giáo trường Tiểu Học hoặc là trường Trung Học, trong nội tâm chúng tôi rất tự nhiên sanh lòng cung kính, chính là do ngày đầu tiên làm lễ bái sư đó.

Năm lên sáu tuổi, tôi vào lớp học tư thực, lớp học tư thực là ở trong ngôi đền thờ tổ tiên, cha tôi mang theo lễ vật để cúng dường cho thầy giáo. Trước khi vào lớp học, phải nói với thầy giáo ngày nào đến, đến trường làm lễ bái sư, cho nên trong lớp học đã có chuẩn bị, ở chính giữa đại điện có thờ một bài vị của Khổng lão phu tử. Hiện nay thì họa hình rất nhiều, xưa kia chẳng có, không có phổ biến như vậy, chỉ viết một bài vị thờ ở chính giữa. Thầy giáo đứng bên cạnh bài vị, các học trò đứng hai bên, cũng là học tập, cũng là giáo dục. Cha tôi dẫn tôi vào, cha tôi đứng phía trước, tôi đứng phía sau, hướng về bài vị của Khổng lão phu tử hành lễ ba quỳ chín lạy. Sau khi lạy xong, đứng dậy, cha tôi mời thầy giáo ngồi, thầy giáo ngồi bên cạnh bài vị của Khổng lão phu tử, rồi cha tôi hướng về thầy giáo hành lễ ba quỳ chín lạy. Kế tiếp là đem tặng lễ vật, mỗi một học trò mới vào lớp đều phải hành lễ một lần như vậy, cho nên các học trò cũ đứng bên cạnh thấy được rất nhiều lần, có ấn tượng khắc sâu.

Quý vị nghĩ xem, mối quan hệ giữa thầy giáo và gia trưởng khác với hiện nay, thầy giáo đã tiếp nhận sự hành lễ cung kính nhất của gia trưởng, nếu họ chẳng hết lòng dạy dỗ đứa học trò này, làm sao họ chẳng có lỗi với cha mẹ người ta! Cha mẹ đã hành lễ cung kính nhất với thầy giáo, đây là đã phó thác cho thầy giáo dạy dỗ, giao đứa con này cho thầy giáo dạy dỗ nên người. Có lần tôi ở trong trường phạm lỗi lầm, bị thầy giáo phạt, lúc đó cách phạt của thầy giáo một là thước đánh bàn tay, hai là phạt quỳ. Sau khi tôi về nhà, cha mẹ nhìn thấy, ngày hôm sau cha mẹ nhất định mang lễ vật tặng cho thầy giáo để cảm ơn thầy giáo dạy dỗ. Còn hiện nay thì khác hẳn, nếu ở trong trường, thầy giáo mà phạt học sinh, gia trưởng sẽ đi thưa kiện, cho nên thầy giáo có dám phạt hay không? Không dám phạt học sinh. Lúc đó tôi nhìn thấy cha mẹ đối với thầy giáo tôn kính như vậy, chẳng dám tái phạm nữa, tại vì

sao? Vì nếu tái phạm, cha mẹ lại phải đem lễ vật tặng cho thầy giáo để cảm ơn. Đây là chính mắt tôi đã nhìn thấy, cho nên tôi chẳng dám tái phạm, lúc đó gia đình hoàn cảnh nghèo nàn, cuộc sống cũng là gian nan cực khổ cho nên tôi phải biết giữ quy củ, nghe lời dạy của thầy giáo, dù có bị thầy giáo phạt, về nhà cũng không dám nói. Đây là cổ lễ của thời xưa, hiện nay thì không còn nữa.

Trước kia thầy Lý ở Đài Trung mở một lớp giảng dạy nghiên cứu nội điển có tám học viên, sáu vị giảng sư, tôi cũng là một trong sáu vị giảng sư. Thầy Lý dùng cổ lễ khai giảng lớp học, lúc đó gia trưởng của các học viên không đến tham dự nên thầy Lý đứng ra làm đại biểu gia trưởng cho các học viên, chúng tôi sáu người cũng là học trò của thầy Lý, lúc đó chúng tôi là sáu vị giảng sư. Thầy Lý mời chúng tôi đều lên ngồi phía trên, thầy Lý đứng phía dưới, đứng trước tám vị học viên, thầy Lý và các vị học viên hướng về sáu vị giảng sư chúng tôi hành lễ ba quỳ chín lạy. Đây là khi tôi rời khỏi quê hương cho đến ở Đài Trung, nhìn thấy thầy Lý hành cổ lễ biểu diễn như vậy, đây hoàn toàn là biểu diễn để cho các liên hữu trong Liên Xã Đài Trung, mọi người đều nhìn thấy, hành cổ lễ là như vậy. Cho nên vào thời xưa, thầy giáo dạy học, họ rất hết lòng mà dạy, họ rất dụng tâm mà dạy, thầy giáo tự mình còn phải làm mẫu mực cũng tức là nói thầy giáo phải hoàn toàn thực hiện được những lời dạy trong Đệ Tử Quy, nếu họ không thực hiện được thì họ chẳng thể làm ảnh hưởng, làm tấm gương tốt cho học trò xem.

Cho nên mối quan hệ của thầy trò như cha con vậy, học trò tôn kính thầy giáo như tôn kính cha mẹ vậy, quý vị hãy đọc trong sách Lễ Ký, câu đầu tiên là danh xưng. Trong sách Lễ Ký nói, người thời xưa thành niên, hành quan lễ, hành quan lễ tức là làm lễ đội mũ, con trai hai mươi tuổi là đã trưởng thành, anh ta không còn là vị thành niên nữa, các bạn bè đồng vai tặng chữ Tự cho anh ta, về sau gọi là Tự, không gọi danh, cho dù có làm quan, trong triều đình, hoàng đế cũng gọi tên Tự, không gọi danh. Tại vì sao? Vì tôn kính quý vị. Chỉ có hai người gọi danh, một là cha mẹ của quý vị, hai là thầy giáo, vì vậy quý vị biết được địa vị của cha mẹ và thầy giáo là ngang nhau. Khi cha mẹ đã qua đời, phải giữ hiếu ba năm, thầy giáo qua đời, phải để tang ba năm, chỉ là không mặc tang phục. Đây là gì? Là nguồn gốc làm người, không quên ân

của cha mẹ và thầy giáo, nếu là quên ân phụ nghĩa thì người này trong xã hội thời xưa gọi là bội sự phản đạo, còn trong xã hội ngày nay, là như chẳng có chỗ nương tựa, nghĩa là không có ai giúp đỡ cho quý vị. Quý vị đã đi đến bước đường cùng, đây là nói truyền thống xã hội thời xưa, còn xã hội thời nay không nói đến điều này, cho nên xã hội mới hỗn loạn, dẫn đến cho chúng ta rất nhiều khổ nạn. Nếu muốn khôi phục lại bình thường, nhất định phải noi theo cổ nhân và lão tổ tông mà học tập. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.